TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 18-12-2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thậm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Liễu và bà Trần Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố R.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 431/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng M , sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Số 243B đường VTT, khu phố QT, phường VQ, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Ngô T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 84/1 đường LTK, khu phố NCTinh, phường VT, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn – chị Phạm Thị Hồng M trình bày:** Chị M và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND phường VT, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/4/2000. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn gay gắt, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, hai bên có hàn gắn nhưng không thành nên đã sống ly thân đến nay. Thấy sống chung không hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên chị M yêu cầu ly hôn.

Lý do xin ly hôn: Chị Phạm Thị Hồng M cho rằng quá trình chung sống tính tình hai bên không hợp nhau, chồng không lo làm ăn và thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ con. Ngoài ra, chị M nghi ngờ anh T có người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt.

Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng M xác nhận có 02 con chung tên Ngô Trường Th, sinh ngày 23/11/2000 và Ngô Minh T, sinh ngày 09/4/2005. Hiện

nay hai người con chung đều đã thành niên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng tự lo cuộc sống nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Hồng M xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ngô T trình bày:** Anh T xác nhận việc vợ chồng chung sống là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì lớn. Anh T không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ và muốn vợ chồng cùng chung sống để chăm lo cho các con có mái ấm gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Anh T xác nhận có 02 con chung tên Ngô Trường Th, sinh ngày 23/11/2000 và Ngô Minh T, sinh ngày 09/4/2005. Hiện nay cả hai con chung đều đã thành niên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng tự lo cuộc sống nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa**:

- Nguyên đơn – chị Phạm Thị Hồng M xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Ngô T. Xác nhận con chung đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Không có tài sản chung, không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – anh Ngô T vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị M khởi kiện xin ly hôn anh T có nơi đăng ký thường trú tại địa chỉ số 84/1 Lý Thường Kiệt, phường VT, thành phố R, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn – anh Ngô T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của anh T là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng M và anh Ngô T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường VT, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14/4/2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Phạm Thị Hồng M khởi kiện cho rằng quá

trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp, không cùng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng đã ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị Hồng M và anh Ngô T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng M.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng M và anh Ngô T xác nhận các con chung đều đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Hồng M và anh Ngô T xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng M được ly hôn với anh Ngô T.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng M và anh Ngô T xác nhận con chung đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Hồng M và anh Ngô T thống nhất xác nhận không có tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002633 ngày 13/09/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, chị Phạm Thị Hồng M đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/12/2023), đương

sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tp.Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự tp.Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Thậm